

Bài 10

TRUNG QUỐC GIỮA THẾ KỈ XIX – ĐẦU THẾ KỈ XX

(1 tiết)

I – MỤC TIÊU BÀI HỌC

1. Kiến thức

HS cần nắm vững :

– Vào cuối thế kỉ XIX – đầu thế kỉ XX, do chính quyền Mãn Thanh suy yếu hèn nhát nên đất nước Trung Quốc rộng lớn, có nền văn minh lâu đời, đã bị các nước đế quốc xâm xé, trở thành nước nửa thuộc địa nửa phong kiến.

– Các phong trào đấu tranh chống phong kiến và đế quốc diễn ra hết sức sôi nổi, tiêu biểu là cuộc vận động Duy tân, phong trào Nghĩa Hoà đoàn, cách mạng Tân Hợi. Ý nghĩa lịch sử của các phong trào đó.

– Các khái niệm : "Nửa thuộc địa, nửa phong kiến" ; "Vận động Duy tân"...

2. Tư tưởng

Có thái độ phê phán triều đình phong kiến Mãn Thanh trong việc để Trung Quốc trở thành "miếng mồi" cho các nước đế quốc xâu xé ; biểu lộ sự cảm thông, khâm phục nhân dân Trung Quốc trong cuộc đấu tranh chống đế quốc, phong kiến, đặc biệt là cuộc cách mạng Tân Hợi và vai trò của Tôn Trung Sơn.

3. Kĩ năng

– Bước đầu biết nhận xét, đánh giá trách nhiệm của triều đình phong kiến Mãn Thanh trong việc để Trung Quốc rơi vào tay các nước đế quốc.

– Biết đọc và sử dụng bản đồ Trung Quốc để trình bày các sự kiện tiêu biểu của phong trào Nghĩa Hoà đoàn, cách mạng Tân Hợi.

II – NHỮNG ĐIỀU CẦN LƯU Ý

– Vào khoảng giữa thế kỉ XIX, khi chế độ phong kiến Trung Quốc trên đường suy tàn, thì cũng là lúc các nước tư bản Âu – Mĩ ráo riết tiến hành hoạt động xâm chiếm thuộc địa ở Đông Á. Cuộc chiến tranh Trung – Anh bùng nổ tháng 6 – 1840 (*Chiến tranh thuốc phiện*) đã mở đầu cho quá trình xâm lược của các đế quốc tư bản đối với Trung Quốc, từng bước biến nước này từ một quốc gia phong kiến độc lập thành một nước nửa thuộc địa nửa phong kiến. Sau khi Anh khuất phục được triều đình Mãn Thanh, các đế quốc khác cũng lần lượt uy hiếp, buộc nhà Thanh phải kí các hiệp ước bất bình đẳng.

– Với sự xâm nhập của chủ nghĩa tư bản nước ngoài, quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa đã từng bước hình thành và phát triển ở Trung Quốc, mặc dù quan hệ sản xuất phong kiến vẫn chiếm vị trí chủ đạo. Một bộ phận lãnh thổ của Trung Quốc đã trở thành thuộc địa của đế quốc thực dân dưới nhiều hình thức. Triều đình phong kiến Mãn Thanh vẫn tồn tại nhưng chủ quyền bị xâm hại, nền độc lập của đất nước Trung Hoa chỉ còn mang tính tương đối. Thế lực phong kiến và thực dân trở thành hai vật cản chủ yếu trên con đường phát triển của xã hội Trung Quốc.

– Trong nửa sau thế kỉ XIX, cùng với quá trình xuất hiện quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa, giai cấp tư sản Trung Quốc đã ra đời và đảm nhiệm vai trò lãnh đạo các phong trào đấu tranh vì những mục tiêu dân tộc, dân chủ. Các nhà tư tưởng chính trị đại diện cho lợi ích của tư sản dân tộc chủ trương phải có sự đổi mới thể chế chính trị Trung Quốc, thay thế chế độ quân chủ chuyên chế bằng chế độ quân chủ lập hiến, theo con đường như Minh Trị duy tân ở Nhật Bản.

Hai đại biểu của phái Duy tân này là Khang Hữu Vi và Lương Khải Siêu. Mặc dù thất bại, phong trào Duy tân đã làm lung lay trật tự và nền tảng tư tưởng phong kiến, góp phần mở đường cho trào lưu tư tưởng chính trị tiến bộ hơn thâm nhập và phát triển trong xã hội Trung Quốc.

– Phong trào Nghĩa Hoà đoàn là phong trào đấu tranh vũ trang của nông dân Trung Quốc nhằm đánh đuổi đế quốc xâm lược. Phong trào phát triển nhanh chóng cả một vùng rộng lớn, tiến đến tận Bắc Kinh. Song do phong trào không có sự lãnh đạo thống nhất của một tổ chức nên cuối cùng đã bị quân đội các nước đế quốc đàn áp dã man.

– Cách mạng Tân Hợi (1911) là cuộc cách mạng dân chủ tư sản do những phần tử trí thức cấp tiến trong giai cấp tư sản và tiểu tư sản lãnh đạo. Do đấu tranh của quần chúng nhân dân, chế độ quân chủ chuyên chế bị lật đổ, nền cộng hoà được thiết lập. Sự kiện đó có ảnh hưởng nhất định đối với cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc ở một số nước châu Á.

III – THIẾT BỊ, TÀI LIỆU CẦN CHO BÀI GIẢNG

– Bản đồ treo tường – "Trung Quốc trước sự xâm lược của các nước đế quốc".

– Lược đồ trong SGK – "Phong trào Nghĩa Hoà đoàn".

– Bản đồ treo tường – "Cách mạng Tân Hợi năm 1911".

IV – GỢI Ý THỰC HIỆN BÀI GIẢNG

1. Giới thiệu bài mới

Trước khi giảng bài mới, GV xác định mục tiêu, gây hứng thú học tập cho HS và giúp các em định hướng sự chú ý vào nội dung cơ bản của bài. Có nhiều

cách vào bài, hoặc có thể gợi mở như sau : "Các em hãy theo dõi bài giảng để giải thích vì sao vào cuối thế kỉ XIX, nước Trung Hoa rộng lớn, đông dân nhất thế giới lại bị các nước đế quốc xâm lược, xâu xé. Nhân dân Trung Quốc đã tiến hành những cuộc đấu tranh như thế nào để giành độc lập dân tộc ?"

2. Dạy và học bài mới

Mục I – Trung Quốc bị các nước đế quốc chia xẻ

– GV giới thiệu sơ lược : Bước vào thời cận đại, các nước tư bản, trước hết là Anh, bắt đầu nhòm ngó Trung Quốc vì đây là thị trường đông dân, giàu tài nguyên khoáng sản, chính quyền phong kiến lại khủng hoảng thối nát. Viện có triều đình Mãn Thanh thực hiện chính sách "bế quan toả cảng", thực dân Anh đã gây ra cuộc "Chiến tranh thuốc phiện" tháng 6-1840, mở đầu cho quá trình xâm lược của các nước đế quốc đối với Trung Quốc.

– Đến đây, GV hỏi và mời 1 – 2 HS chỉ trên bản đồ những khu vực xâm chiếm của các nước đế quốc (trong SGK). GV có thể chốt lại và hỏi tiếp : "Vì sao nhiều nước đế quốc lại xâu xé Trung Quốc như vậy ?"

Mục II – Phong trào đấu tranh của nhân dân Trung Quốc cuối thế kỉ XIX – đầu thế kỉ XX

Với mục này, GV hướng dẫn HS nắm vững hai sự kiện quan trọng là cuộc vận động Duy tân (1898) và phong trào Nghĩa Hoà đoàn năm 1900.

+ Về cuộc vận động Duy tân, GV giới thiệu : "Sau cuộc chiến tranh Trung – Nhật (1894 – 1895), phong trào đấu tranh chống đế quốc và phong kiến của nhân dân Trung Quốc lên cao. Một số người trong giai cấp thống trị Trung Quốc chủ trương cải cách chính trị, thay thế chế độ quân chủ chuyên chế bằng chế độ quân chủ lập hiến, theo con đường Minh Trị duy tân ở Nhật Bản. Hai đại biểu chính của phái Duy tân này là Khang Hữu Vi và Lương Khải Siêu (GV kể cho HS vài nét về thân thế và chủ trương của hai ông – xem phần *Tài liệu tham khảo*).

Các thế lực bảo thủ trong triều đình Mãn Thanh đã phản ứng quyết liệt đối với phong trào Duy tân. Từ Hi Thái Hậu bắt giam nhà vua Quang Tự. Khang Hữu Vi và Lương Khải Siêu phải chạy trốn ra nước ngoài. Phong trào Duy tân, sau khi trải qua 103 ngày (còn gọi là "Bách nhật duy tân"), đã chấm dứt.

GV có thể hướng dẫn cho HS nhận xét, đánh giá phong trào Duy tân (dành cho HS giỏi). *Về khách quan* : thực lực và thế lực chính trị của giai cấp tư sản yếu kém, trong khi thế lực phong kiến bảo thủ rất mạnh. Phong trào lại diễn ra khi đất nước đã bị chủ nghĩa đế quốc nô dịch. *Về chủ quan* : vua Quang Tự và các lãnh tụ Duy tân đã không dựa vào quần chúng, không phát động phong trào cách mạng trong quần chúng, thiếu triệt để và kiên quyết trong quá trình thực hiện mục tiêu Duy tân. Mặc dù thất bại song phong trào Duy tân vẫn là sự kiện có ý nghĩa quan trọng, làm lung lay trật tự, nền tảng phong kiến ở Trung Quốc, mở đường cho trào lưu tư tưởng tiến bộ xâm nhập vào Trung Quốc.

+ Về phong trào Nghĩa Hoà đoàn : GV sử dụng bản đồ, chỉ nơi xuất phát và sự tiến triển của phong trào (từ Sơn Đông, phát triển lên Trực Lệ, Bắc Kinh và Thiên Tân). Từ Hi Thái hậu đã lợi dụng phong trào khi để cho nghĩa quân tiến công vào các sứ quán của nước ngoài ở Bắc Kinh và tuyên chiến với các nước đế quốc. Từ Hi cho rằng, nếu Nghĩa Hoà đoàn thất bại thì đó là cách mượn tay đế quốc dập tắt phong trào cách mạng của nông dân. Bọn đế quốc nhân đó, thành lập liên quân tám nước (Anh, Mĩ, Nhật, Nga, Đức, Pháp, Áo, I-ta-li-a) tiến đánh Bắc Kinh, cướp bóc của cải, giết hại nhân dân. GV có thể kết thúc bài tường thuật như sau : "Ngày 14-8-1900, Bắc Kinh thất thủ. Từ Hi Thái hậu, vua Quang Tự cùng quân thân phải bỏ chạy khỏi kinh đô. Quân đội các nước đế quốc đã tiến hành cuộc tàn sát, đốt phá, cướp bóc cực kỳ tàn bạo tại Thiên Tân và Bắc Kinh. Hoảng sợ trước sức mạnh của các nước đế quốc, triều đình phong kiến Mãn Thanh đã quay sang thoả hiệp với chúng, chống lại Nghĩa Hoà đoàn".

Mục III – Cách mạng Tân Hợi (1911)

Đây là phần quan trọng nhất của bài, đòi hỏi GV phải dành nhiều thời gian nhất (khoảng 15 phút). Mục này có hai nội dung cơ bản : Tôn Trung Sơn và việc thành lập Trung Quốc Đồng minh hội và Cách mạng Tân Hợi.

– *Về Tôn Trung Sơn và Trung Quốc Đồng minh hội*, GV có thể phân tích cho HS như sau : "Đầu thế kỉ XX, giai cấp tư sản Trung Quốc bắt đầu tập hợp lực lượng, nắm lấy vai trò lãnh đạo cách mạng. Trí thức tư sản và tiểu tư sản cách mạng tỏ ra tích cực trong việc xây dựng phong trào. Đại diện ưu tú nhất của phong trào cách mạng tư sản lúc này là Tôn Trung Sơn (GV kể cho HS một số nét về tiểu sử – xem phần *Tài liệu tham khảo*).

GV cần nhấn mạnh niên đại 1905 là năm thành lập Trung Quốc Đồng minh hội – một chính đảng thực sự đầu tiên của giai cấp tư sản Trung Quốc. Hội này thừa nhận "Học thuyết Tam dân" của Tôn Trung Sơn : *Dân tộc độc lập, Dân quyền tự do, Dân sinh hạnh phúc.*

– Về cách mạng Tân Hợi

GV sử dụng bản đồ Trung Quốc để trình bày diễn biến của cách mạng Tân Hợi : "Vào những năm 1910 – 1911, phong trào cách mạng ở Trung Quốc lên rất cao. Ngòi nổ của cuộc cách mạng Tân Hợi là việc chống lệnh "quốc hữu hoá" đường xe lửa của chính quyền Mãn Thanh (lệnh này phát ra do việc các nước đế quốc muốn nắm quyền khai thác đường xe lửa của Trung Quốc, các công ti ngoại quốc đầu tư vào việc xây dựng đường xe lửa của triều đình Mãn Thanh và không cho phép giai cấp tư sản Trung Quốc xây dựng đường xe lửa của họ). Phong trào "giữ đường" của tư sản Trung Quốc được nhân dân ủng hộ nhiệt liệt. Cuộc đấu tranh của nhân dân đã khiến triều đình Mãn Thanh và phái tư sản lập hiến lo sợ. Triều đình cử quân lính đi đàn áp phong trào ở Tứ Xuyên. Trong số binh lính đóng ở Vũ Hán, đã có một số tổ chức do Trung Quốc Đồng minh hội thành lập. Những người cầm đầu tổ chức này đã quyết định khởi nghĩa ở Vũ Xương vào ngày 10 – 10 – 1911. Phong trào cách mạng đạt được thắng lợi nhanh chóng và lan rộng. Cuối năm 1911, nhân dân nhiều tỉnh ở miền Nam và miền Trung đã hưởng ứng quân cách mạng. Với lực lượng hùng hậu cùng sự tham gia đông đảo của quần chúng, quân cách mạng đã tiến tới Nam Kinh rồi Bắc Kinh.

Ngày 1 – 1 – 1912, tại Nam Kinh, Tôn Trung Sơn tuyên thệ nhậm chức Đại Tổng thống lâm thời, tuyên bố thành lập Chính phủ lâm thời Trung Hoa dân quốc.

Trước thắng lợi to lớn của cách mạng, triều đình Mãn Thanh phản ứng mạnh mẽ. Bọn đế quốc cũng can thiệp vào nội tình Trung Quốc. Một mặt chúng giúp đỡ Viên Thế Khải, mặt khác chúng dùng áp lực quân sự, ngoại giao đối với chính phủ cách mạng của Tôn Trung Sơn. Tôn Trung Sơn buộc phải từ chức Đại Tổng thống lâm thời, trao quyền lại cho Viên Thế Khải.

Về ý nghĩa lịch sử của cuộc cách mạng Tân Hợi, GV hướng dẫn HS đọc SGK và ghi những ý cơ bản.

Cuối cùng, GV củng cố bài học, ra bài tập về nhà cho HS. GV có thể đưa ra hai câu hỏi :

1. Hãy kể tên các phong trào đấu tranh lớn của nhân dân Trung Quốc vào cuối thế kỉ XIX – đầu thế kỉ XX.

2. Dựa trên bản đồ, trình bày diễn biến Cách mạng Tân Hợi (1911).

Sơ kết bài học

– Cuối thời Mãn Thanh, nước Trung Hoa phong kiến dần dần suy yếu, bị các nước tư bản chia nhau xâm chiếm.

– Nhân dân Trung Quốc đã đấu tranh đòi duy tân đất nước và khởi nghĩa vũ trang chống đế quốc, lật đổ phong kiến trong phong trào Nghĩa Hoà đoàn (1900) và Cách mạng Tân Hợi (1911).

Gợi ý trả lời các câu hỏi và bài tập

Các câu hỏi đòi hỏi kĩ năng thực hành và dựa vào các kiến thức cơ bản đã học để hoàn thành.

1. Dựa vào bản đồ để nêu những mốc thời gian và những khu vực bị đế quốc chi phối (có thể tô màu, đánh dấu khác nhau).

2. Nguyên nhân chủ quan và khách quan dẫn đến thất bại của phong trào.

V – TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. *Khang Hữu Vi (1858 – 1927)* xuất thân trong một gia đình địa chủ quan lại ở Quảng Đông. Ông sớm tiếp thu văn minh công nghiệp, văn hoá phương Tây, có xu hướng cải cách. Năm 1888, lần đầu tiên ông dâng bài tấu lên vua Quang Tự và được chấp nhận. Sau khi phong trào Duy tân thất bại, ông phải trốn sang Hồng Công.

2. *Lương Khải Siêu (1873 – 1929)* cùng Khang Hữu Vi và các nhà duy tân khác trình lên Quang Tự hơn 50 bản tấu về cải cách nhằm cải biến chế độ phong kiến lâu đời ở Trung Quốc, theo gương Nhật Bản và phương Tây.

3. *Tôn Trung Sơn (1866 – 1925)*, vốn tên là Văn, tự Dật Tiên, xuất thân trong một gia đình nông dân tỉnh Quảng Đông. Thuở hàn vi, ông vốn đồng cảm với những người dân nghèo khổ, lớn lên được người anh là một nhà tư bản cho đi du học ở Mỹ, Anh. Năm 1882, ông tốt nghiệp bác sĩ y khoa ở Hồng Kông. Từ 1902 đến 1905, ông đã từng đi nhiều nước trên thế giới : qua Hà Nội (Việt Nam), Nhật Bản, Mỹ, châu Âu... Năm 1905, tại Tô-ki-ô (Nhật Bản), ông thành lập Trung Quốc Đồng minh hội.

(Theo : Vũ Dương Ninh – Nguyễn Văn Hồng,
Lịch sử thế giới cận đại, Sđd)